TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2024/HS-ST
Ngày 30-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đẩu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Ứng Cương** và Bà **Danh Mỹ Hạnh**

- Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Minh D, sinh ngày 05/12/1998 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp VP, xã VH, huyện CT, tỉnh AG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh N, sinh năm 1970 và bà Lê Kim H, sinh năm 1971; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị Kim S**, sinh năm 1987- Văn phòng Luật sư Phạm Văn cần thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt)

Người tham gia tố tụng khác: Anh **Đào Công L**, là người làm chứng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 17 tháng 5 năm 2024, Lê Minh D liên lạc cho một đối tượng trên facebook có tên "Trung Trung" (không rõ nhân thân, lai lịch) và được giới

thiệu đến một người đàn ông ở huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để mua ma tuý về sử dụng. Sau khi liên lạc hỏi mua ma tuý, D điều khiển xe mô tô biển đăng ký số 52M8 - 8417 đến địa điểm trên gặp người đàn ông và mua ma tuý của người này với số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi giao tiền xong D nhận về 01 bịch ma tuý (loại ma tuý đá) được để trong bịch nylon màu đen, D lấy bịch ma tuý để vào túi áo khoác rồi điều khiển xe mô tô đi về tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi D đi đến nhà trọ "Chín Triều" tại ấp An Phước, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thuê phòng trọ nghỉ thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ: 01hộp nhựa có kích thước 09 x 6,5 x 3,8 cm, có nắp đậy, được dán băng keo màu đen, bên trong hộp nhựa có 01 ống hút nhựa màu trắng dài 15,5cm; 01 ống thuỷ tinh dài 8,5cm, có 01 đầu hình cầu, không xác định hình D; 01 lọ thuỷ tinh dài 4,8 x 2,3 cm; 01 bình thuỷ tinh không xác định hình D, kích thước 03cm; 01 hộp quẹt gas dài 5,8cm, đã qua sử dụng; 01 khối nhựa không rõ hình D dài 3,7cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh dài 3,3cm; 01 mãnh giấy bạc; 01 bịch nylon màu đen được cuộn cố định bằng băng keo trong, kích thước 10 x 05 x 4,5 cm, bên trong chứa 01 bịch nylon trong suốt, hàn kín có rãnh cài viền màu trắng, kích thước 14,5 x 8,7 cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, D rắn không đồng nhất nghi là chất ma tuý; 01 xe mô tô loại Dream, biển đăng ký số 52M8 – 8417, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số:472/KL-KTHS ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:Nhiều hạt tinh thể D rắn, màu trắng chứa trong 01bịch nylon trong suốt, hàn kín, có rãnh gài viền trắng kích thước 14,5cm x 8,7cm được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 99,5950 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CĐ, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số:94/CT-VKS-CT ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Minh D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Minh D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Minh D** từ 10 năm đến 11 nămtù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ trong vụ án.

Bị cáokhông có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Luật sư bào chữa cho bị cáo bà **Nguyễn Thị Kim S** có ý kiến tranh luận như sau: Luật sư hoàn toàn thống nhất với quan điểm của VKS về việc truy tố bị cáo vềtội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Luật sư mong HĐXX xem xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; Phạm tội lần đầu; Bản thân bị cáo là quân nhân xuất ngũ, được tặng thưởng nhiều giấy khen; cha mẹ bị cáo ly hôn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải chăm sóc bà Nội không còn khả năng lao động. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản1, khoản2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp để bị cáo sửa đổi bản thân và sớm về với gia đình.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của Luật sư và không bổ sung gì thêm.

Bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, thể hiện: Vào khoảng 21 giờ, ngày 17/5/2024 tại nhà trọ "Chín Triều" thuộc ấp An Phước, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang lực lượng Công an huyện Châu Thành bắt quả tang về việc Lê Minh D

đang tàng trữ trên người 99,5950 gam ma tuý loại Methamphetamine nên tiến hành lập biên bản. Đối chiếu theo quy định pháp luật thì hành vi của bị cáo Lê Minh D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ. Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện và để có ma tuý sử dụng lâu dài bị cáo lén tìm mua 99,5950 gam ma tuý loại Methamphetamine để tàng trữ sử dụng thì bị phát hiện. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và số lượng ma tuý bị cáo tàng trữ lớn nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

4.1 Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

4.2 Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là quân nhân xuất ngũ có nhiều thành tích xuất sắc được tặng nhiều giấy khen nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt khi lượng hình nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sữa đổi bản thân làm lại cuộc đời, sống có ích cho xã hội.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ đúng pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Xét đề nghị của bà Nguyễn Thị Kim S - Văn phòng Luật sư Phạm Văn cần thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với các vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu huỷ theo quy định pháp luật.

7.2 Đối với 01 áo khoác màu đen có chữ "Black Scale", đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Knight, loại Dream, biển đăng ký số 52M8 – 8417, số máy LC150FMG0220780, số khung LCD100200130525, đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện

Châu Thành đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu. Xét thấy việc trao trả các tài sản trên là đúng theo quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[8] Về những vấn đề khác: Đối với đối tượng có tên "Trung Trung" trên mạng xã hội facebook và người đàn ông bán ma tuý cho D quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lại lịch nên chưa thể xem xét trong vụ án này được. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Minh D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lê Minh D, 10 *(mười) năm tù***. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/5/2024.

3. Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã được thu giữ trong vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 68/QĐ-VKS-CT ngày 27/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Lê Minh D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáocó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
-Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đẩu